

Số: /QĐ- SCT

Yên Bái, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái; Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Thông báo số 1292 /TB-STC ngày 31/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái về việc thông báo Kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán chi NSNN năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều I: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Yên Bái (theo biểu đính kèm).

Điều II: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều III: Chánh Văn phòng sở, các phòng thuộc Sở và cá nhân liên quan, tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Yên Bái;
- Đăng Website Sở Công Thương.
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưư: VT ; VP(La).

GIÁM ĐỐC

Vũ Vinh Quang

**PHỤ BIỂU CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH
THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 14/02/2005
VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2013/NĐ-CP NGÀY 07/10/2013 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Công Thương)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024
I	<u>Dự toán thu, chi phí lệ phí</u>	
1	Tổng số thu phi, lệ phí	180.000
2	Số nộp NSNN	180.000
II	<u>Dự toán chi NSNN được UBND tỉnh giao</u>	<u>9.584.000</u>
1	Chi thực hiện chế độ tự chủ	7.741.000
2	Chi không thực hiện chế độ tự chủ	1.617.000
3	10% tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương tăng từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng	94.000
4	10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định	132.000
III	<u>Kết quả thẩm tra dự toán chi NSNN cấp về đơn vị</u>	<u>9.453.000</u>
STT	Nội dung	Dự toán năm 2024
a	Chi thực hiện chế độ tự chủ	7.741.000
	- Khoản quỹ tiền lương	6.362.000
	- Khoản chi hoạt động thường xuyên (chi khác) theo định mức biên chế (đã bao gồm hợp đồng theo ND 111)	1.240.000
	- Khoản chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc; sửa chữa xe ô tô	139.000
b	Chi không thực hiện chế độ tự chủ	1.486.000
	- Chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương	37.000
	- Hỗ trợ công tác kiểm tra giám sát sản xuất công nghiệp; kinh doanh thương mại, an toàn cháy nổ	360.000
	- Hỗ trợ kế hoạch hiệp định thương đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên thái bình dương theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/2/2019	100.000
	- Mua sắm trang phục thanh tra	22.000

	- Hỗ trợ hoạt động của hội Bảo vệ người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Yên Bái	100.000
	- Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	212.000
	- Chế độ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân	18.000
	- Chi phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái kiểm tra đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường trong tỉnh	60.000
	- Ban chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế tại Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc BCD hội	100.000
	- Kiểm tra mỏ, an toàn lưới điện, đập thủy điện, giá bán điện, an toàn vận hành hồ chứa	342.000
	- Kinh phí chi mua sắm, sửa chữa tài sản	135.000
c	10% tiết kiệm để cải cách tiền lương theo quy định	226.000
	- 10% tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương tăng từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng	94.000
	- 10% tiết kiệm để cải cách tiền lương chi thực hiện tự chủ	15.000
	- 10% tiết kiệm để cải cách tiền lương chi không tự chủ	117.000

Số tiền bằng chữ: Chín tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu đồng./.

Đối với số 10% chi để cải cách tiền lương được giao về đơn vị để cải cách tiền lương theo chế độ quy định.